

Bản án số: 23/2020/HS-PT
Ngày 06-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Loan.

Các Thẩm phán:

1. Bà Nguyễn Thị Xuân

2. Bà: Vương Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Kim Dung - Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:
Ông Tạ Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 02, ngày 05, ngày 06 tháng 11 năm 2020, tại Hội trường xét xử hình sự, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai Vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 32/2020/TLPT-HS ngày 05 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn A và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2020/HS-ST ngày 26/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Hà Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. NGUYỄN VĂN A, tên gọi khác: Không, sinh ngày 05 tháng 8 năm 1989 tại xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nơi cư trú: Thôn L, xã V, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn V, sinh năm 1962 và bà Đoàn Thị M, sinh năm 1964; có vợ: Đỗ Thị H, sinh năm 1996 và 01 con; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 13/12/2019. Chuyển tạm giam từ ngày 21/12/2019; hiện đang bị giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang, hôm nay có mặt tại phiên tòa.

2. NGÔ VĂN T, tên gọi khác: Không, sinh ngày 20 tháng 5 năm 1986 tại xã P, huyện L, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngô Văn T, sinh năm 1963 và bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1959; có vợ: Lê Thị Thanh, sinh năm 1987 và 03 con; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 13/12/2019.

Chuyển tạm giam từ ngày 21/12/2019 đến ngày 31/12/2019 cho bảo lãnh về chữa bệnh tại gia đình; hiện bị cáo đang tại ngoại, hôm nay có mặt tại phiên tòa.

- Những người tham gia tố tụng khác:

1. Ông Trần Văn V – Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X, tỉnh Hà Giang; có mặt.

2. Ông Hoàng Văn C – Cán bộ đội cảnh sát giao thông trật tự Công an huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang; có mặt.

3. Ông Triệu Xuân H – Cán bộ Công an huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Văn N – Cán bộ Công an huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang; có mặt.

5. Ông Hoàng Văn C1 – Cán bộ Công an huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang; có mặt.

6. Ông Lê Hồng Q – Phó Chi cục trưởng Chi cục Hải Quan huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

7. Ông Sùng Ngọc T – Đội trưởng, Đội trinh sát Đồn Biên phòng Xín Mần, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

8. Ông Xin Văn T, trú tại thôn Tà Lướt, xã Thèn Phàng, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang, là người chứng kiến; vắng mặt.

9. Ông Trần Khải H, Phó Chủ tịch UBND thị trấn Cốc Pài, huyện Xín Mần, là người chứng kiến; vắng mặt.

10. Bà Lù Già D, trú tại thôn Tà Lướt, xã Thèn Phàng, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang, là người chứng kiến; vắng mặt.

- Ngoài ra trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị nên cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 12/12/2019, tại thôn T, xã P, huyện X, tỉnh Hà Giang, tổ Cảnh sát giao thông Công an huyện X kiểm tra xe ô tô biển kiểm soát 22B-00076 do Nguyễn Văn A, sinh năm 1989, trú tại thôn Làng C, xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang điều khiển phát hiện 34 thùng bìa cát tông đựng trong 22 bao tải dứa màu xanh gồm có: 120 khối hình tròn kích thước 40x60cm, bên ngoài bọc giấy có hoa màu đỏ vàng, in chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối có 560-580 ống hình trụ nhỏ kết thành dây dài và cuộn lại thành khối tròn (pháo nổ dạng dây) chứa trong 10 thùng bìa cát tông, mỗi thùng 12 khối tròn có trọng lượng 230,1kg. 12 thùng bìa cát tông quả hình bầu dục, mặt ngoài bọc giấy màu xám, có dây màu xanh quấn quanh, kích thước mỗi quả 6,1x5cm được đựng trong túi nilon có trọng lượng 155,2kg. 02 thùng bìa cát tông, bên trong chứa 02

khối hộp có kích thước 50x43x25cm, bên ngoài bọc giấy hoa văn nhiều màu sắc, in chữ nước ngoài, bên trong có chứa 80 ống hình trụ liên kết thành khối hộp (pháo hoa kết đàn) có trọng lượng 22kg. 05 thùng bìa cát tông, bên trong có chứa 90 khối hộp có kích thước 14x14x15cm bên ngoài bọc giấy hoa văn màu đỏ in chữ nước ngoài, bên trong 36 ống hình trụ liên kết thành khối hộp (pháo hoa kết đàn) có trọng lượng 126kg. 30 khối hộp kích thước 28x28x17 bên ngoài có giấy hoa văn nhiều màu sắc, in chữ nước ngoài, bên trong có 100 ống hình trụ kết thành khối hộp được xếp trong 05 thùng cát tông, tổng trọng lượng là 191kg (pháo hoa kết đàn). **Tổng số vật chứng thu giữ là 724,3kg.**

Bị cáo Nguyễn Văn A khai nhận, ngày 11/12/2019 bị cáo Ngô Văn T thuê bị cáo A chở một phần số pháo bằng xe ô tô của gia đình Ngô Văn T từ xã X về quê tại thôn P, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên với tiền công là 2.000.000 đồng. Khi đi chở pháo cho bị cáo T, bị cáo A đã tự ý chở cho một người có tên là H (không biết họ, địa chỉ cụ thể) từ xã X về cầu S thuộc địa phận huyện H, tỉnh Hà Giang với giá vận chuyển là 800.000đồng. Sau khi bị bắt, bị cáo Nguyễn Văn A đã phối hợp cùng cơ quan Công an bắt giữ bị cáo Ngô Văn T tại cầu S, thuộc địa phận thôn S, xã C, huyện H, tỉnh Hà Giang lúc 00 giờ 45' ngày 13/12/2019.

Bị cáo Ngô Văn T khai nhận, số pháo đã thuê bị cáo A vận chuyển trên xe là 06 thùng bìa cát tông bên ngoài có ghi tên H trong là các loại pháo khác nhau có trọng lượng là 108,2 kg.

Tại Kết luận giám định số 01/KL-PC09, ngày 19/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận: Các mẫu vật được trích từ 34 thùng bìa cát tông gửi giám định là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ.

Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2020/HS-ST ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Hà Giang đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 191, điểm s, điểm t, khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13 tháng 12 năm 2019.

2. Tuyên bố: Bị cáo Ngô Văn T phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Văn T 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình. Bị cáo được khấu trừ 18 ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 13 tháng 12 năm 2019 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019. Bị cáo còn phải chấp hành 29 (hai mươi chín) tháng 12 (mười hai) ngày tù.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn A và bị cáo Ngô Văn T.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Ngày 05 tháng 9 năm 2020, bị cáo Ngô Văn T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo, lý do bị cáo bị bệnh, gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

Ngày 09 tháng 9 năm 2020, bị cáo Nguyễn Văn A có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt, với lý do bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên bị cáo được áp dụng dưới khung hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Văn A, Ngô Văn T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị cáo A khai nhận, bị cáo làm công ăn lương và được T trả cho Anh 9.000.000đ/tháng; ngày 12/12/2019, bị cáo đã chở 22 bao tải dứa với số lượng pháo 724,3kg trên xe ô tô của bị cáo T là toàn bộ số pháo của T thuê bị cáo vận chuyển, không phải là pháo của người tên H như bị cáo đã khai tại Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện X và tại phiên tòa sơ thẩm. Lý do bị cáo khai của T có 06 bao tải dứa ghi tên H, còn lại là của một người tên H bị cáo nhận chở thuê ra cầu S, huyện H số tiền 800.000đ là do bị cáo T và Điều tra viên Trần Văn V bảo nhận thay cho T thì Điều tra viên sẽ giúp đỡ xử bị cáo dưới khung hình phạt, nên bị cáo mới khai như nội dung của bản án sơ thẩm. Do đó, trong vụ án này bị cáo T phải là người chịu trách nhiệm chính, còn bị cáo chỉ là người làm thuê ăn lương cho bị cáo T.

Bị cáo Ngô Văn T khai nhận, có thuê bị cáo A vận chuyển 06 bao tải dứa có 06 hộp bìa cát tông, bên ngoài bao dứa và 06 hộp bìa cát tông có ghi tên H, bên trong là các loại pháo khác nhau có trọng lượng là 108,2 kg với số tiền 2.000.000đ; không thừa nhận 16 bao tải dứa đựng số pháo còn lại thuê A vận chuyển.

Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa, triệu tập Điều tra viên và những người tham gia lập Biên bản sự việc vào hồi 19h30' ngày 12/12/2019, Biên bản bắt người phạm tội quả tang vào hồi 21h30' ngày 12/12/2019 đến phiên tòa để làm rõ vụ án vào ngày 05/11/2020.

Những người tham gia tố tụng khác, ông Hoàng Văn C, Nguyễn Văn N, Hoàng Văn C1 thuộc Đội cảnh sát giao thông trật tự Công an huyện X, tỉnh Hà Giang thực hiện tuần tra kiểm soát giao thông ngày 12/12/2019 xác nhận: Khoảng 19h20' ngày 12/12/2019, tại thôn T, xã P, huyện X tổ công tác phát hiện xe ô tô biển kiểm soát BKS-00076 loại xe 12 chỗ ngồi phát hiện có nhiều biểu hiện nghi vấn và tiến hành kiểm tra nhận định người điều khiển xe ô tô có dấu hiệu thực hiện hành vi vận chuyển hàng cấm và yêu cầu dừng xe lập Biên bản sự việc vào hồi 19h30' ngày 12/12/2019 tại nơi xảy ra sự việc; nội dung sự việc được thể hiện đầy đủ trong biên bản, bị cáo A đã ký vào biên bản sự việc; sau đó tổ tuần tra đưa người điều khiển phương tiện về trụ sở Công an huyện X để làm rõ; việc ông C là Tổ trưởng không ký vào biên bản sự việc là do tại thời điểm đó ông C còn có nhiệm vụ giữ, bảo quản tang vật vi phạm, biên bản bắt người phạm tội quả tang ông C còn bận công việc khác nên chưa kịp ký vào biên bản. Khi lập biên bản bắt người phạm tội quả tang có điều tra viên Trần Văn V tham gia, đồng thời các biên bản đều đọc cho bị cáo A nghe.

Điều tra viên Trần Văn V xác nhận: Các nội dung trong Biên bản bắt người phạm tội quả tang vào hồi 21h30' ngày 12/12/2019 và các biên bản lấy lời khai trong quá trình điều tra là do bị cáo A tự khai, có nhiều người tham gia chứng kiến; không có việc xúi giục, hứa hẹn giúp đỡ bị cáo Anh như lời khai của bị cáo A tại phiên tòa phúc thẩm. Trong quá trình thực hiện điều tra vụ án,

Điều tra viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Về biên bản bắt người phạm tội quả tang có mặt ông Hoàng Văn C tham gia, nhưng do sơ xuất nên chưa đưa cho ông C ký vào biên bản; Kết luận điều tra đề nghị khởi tố bị cáo T về hành vi "Tàng trữ hàng cấm" theo điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự, nhưng do sơ xuất trong khâu đánh máy nên đã đánh nhầm sang điểm c khoản 2 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa nhận định: Việc khởi tố, truy tố, xét xử của cấp sơ đối với bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội "Vận chuyển hàng cấm" là đúng người đúng tội; mức hình phạt 5 năm tù là phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo A. Đối với bị cáo Ngô Văn T khởi tố, truy tố, xét xử bị cáo phạm tội "Tàng trữ hàng cấm" là chưa đúng hành vi phạm tội của bị cáo; vì T đã sử dụng phương tiện là xe ô tô của gia đình bị cáo để thuê bị cáo A vận chuyển pháo cho T là đồng phạm với bị cáo A trong thực hiện hành vi vận chuyển hàng cấm. Trong quá trình điều tra cấp sơ thẩm chưa điều tra, xác minh làm rõ đối tượng người tên H có liên quan đến bị cáo Ngô Văn T không.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2020/HS-ST ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Hà Giang. Giao hồ sơ về cấp sơ thẩm để điều tra, truy tố, xét xử lại.

Trong phần tranh luận, bị cáo A, T nhất trí với kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang.

Lời nói sau cùng của bị cáo A đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo T đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo có đơn kháng cáo theo đúng quy định tại các Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn T được chấp nhận xem xét.

[2] Về nội dung kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn A và xin được hưởng án treo của bị cáo Ngô Văn T, Hội đồng xét xử, xét thấy:

[3] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại cấp sơ thẩm, bị cáo A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, ngày 12 tháng 12 năm 2019, bị cáo dùng xe ô tô biển kiểm soát 22B-00076 của bị cáo Ngô Văn T vận chuyển 22 bao tải dứa màu xanh bên trong có chứa pháo. Khi xe ô tô đi đến thôn T, xã P, huyện X, tỉnh Hà Giang thì bị bắt quả tang với số lượng pháo là **724,3kg**. Theo quy định tại điểm c khoản 02 Điều 191 Bộ luật Hình sự, người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm với số lượng pháo từ 120 kg trở lên thì bị xử phạt tù từ 05 năm đến 10 năm; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Bị cáo A có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật

Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo A 05 (Năm) năm tù ở mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[4] Bị cáo T khai nhận thuê bị cáo A vận chuyển 06 bao tải chứa bên trong có 06 hộp bia cát tông là pháo bằng xe ô tô của gia đình bị cáo để sử dụng đốt vào dịp Tết và vào nhà mới; hình dạng phía ngoài bao chứa và ngoài bì thùng cát tông có ghi tên H, số lượng pháo 108,2kg. Như vậy, bị cáo T đồng phạm với bị cáo A trong thực hiện hành vi vận chuyển 108,2kg pháo, hành vi của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội " Vận chuyển hàng cấm"; T với vai trò là người khởi sự, cung cấp phương tiện cho bị cáo A cùng thực hiện tội phạm; cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Ngô Văn T phạm tội " Tàng trữ hàng cấm" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự là chưa đúng với hành vi phạm tội của bị cáo T.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo A thay đổi lời khai về toàn bộ 22 bao tải chứa có số lượng **724,3kg** pháo là của bị cáo T thuê bị cáo A vận chuyển từ xã X về nhà bị cáo T ở Hưng Yên, không phải là của người tên H, xét thấy: Vụ việc vận chuyển hàng cấm do bị cáo A thực hiện là do Đội cảnh sát giao thông trật tự Công an huyện X, tỉnh Hà Giang phát hiện, ông Hoàng Văn C là Tổ trưởng, đồng thời là người trực tiếp cung cấp tố giác, tin báo về tội phạm; tại Biên bản sự việc lập vào hồi 19h30' ngày 12/12/2019, có tên ông Hoàng Văn C nhưng không có chữ ký của ông C (BL 02); Biên bản bắt người phạm tội quả tang vào hồi 21h30' ngày 12/12/2019 có ghi tên ông Hoàng Văn C tham gia nhưng trong biên bản không có chữ ký của ông C (BL 03 -05) là còn thiếu sót. Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra không tiến hành lập biên bản cho bị cáo A nhận dạng 22 bao tải chứa, trong đó có 06 bao tải chứa theo lời khai của A và T có đặc điểm khác với 16 bao tải A khai nhận chở thuê cho người tên H để xác định 16 bao tải chứa còn lại có phải A chở thuê cho H hay không; Biên bản giao nhận vật chứng không thể hiện có 22 bao tải chứa đựng các hộp pháo; Biên bản nhận dạng đối với bị cáo T không thể hiện số lượng pháo bị cáo T khai thuê A vận chuyển có số lượng bao nhiêu kg là thực hiện thu thập chứng cứ và điều tra chưa đầy đủ. Quá trình điều tra và Kết luận điều tra của cơ quan điều tra khởi tố và đề nghị truy tố bị cáo Tịnh về hành vi phạm tội "Tàng trữ hàng cấm", nhưng lại áp dụng điểm c khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự về "Lợi dụng danh nghĩa cơ quan, tổ chức" là không đúng.

[6] Bị cáo Nguyễn Văn A, Ngô Văn T cùng đồng phạm trong việc thực hiện hành vi phạm tội vận chuyển hàng cấm; những sai sót, vi phạm trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử của cấp sơ thẩm đã phân tích nêu trên không thể khắc phục được tại phiên tòa phúc thẩm. Để đảm bảo trong việc thực hiện điều tra, truy tố, xét xử đầy đủ, toàn diện đối với vụ án để xác định bị cáo T có liên quan đến số lượng pháo còn lại 616,1 kg trong 16 bao tải chứa như bị cáo A khai tại phiên tòa phúc thẩm hay không; cũng như điều tra bổ sung và khắc phục những thiếu sót của cấp sơ thẩm; Hội đồng xét xử hủy Bản án sơ thẩm số 11/HS-ST ngày 26/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện X, giao hồ sơ về cấp sơ thẩm để điều tra, truy tố, xét xử lại đối với bị cáo Nguyễn Văn A và bị cáo Ngô Văn T.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm, nên bị cáo Nguyễn Văn A và Ngô Văn T không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm a, b khoản 1 Điều 358; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm f khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

1. Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2020/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang, giao hồ sơ về cấp sơ thẩm để điều tra, truy tố, xét xử lại.

2. Về án phí: Các bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Giang;
- TAND huyện X;
- VKSND huyện X;
- CA huyện X;
- PV 06 Công an tỉnh Hà Giang;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Loan

